

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 01 - 2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: **Bà Lê Thị Nguyệt.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Thiều Thị Phi Loan**

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Bà Đoàn Thị
Hương – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 896/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 604/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Võ Danh H**, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố B, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Chị Phạm Thị Thùy Tr**, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố B, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Anh Võ Danh H trình bày:

Anh và Chị Phạm Thị Thùy Tr tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào năm 2008. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau. Anh chị đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy mâu thuẫn

vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Có 02 con chung: Võ Quỳnh A, sinh ngày 30/04/2009 và Võ Danh H, sinh ngày 01/03/2011.

Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, tạm thời anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh bận không có thời gian để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Đề nghị Tòa án cho chị vắng mặt.

Bị đơn Chị Phạm Thị Thùy Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị Tr phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H; giao con chung là cháu Võ Quỳnh A, sinh ngày 30/04/2009 và Võ Danh H, sinh ngày 01/03/2011 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm thời chị Tr không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung anh H trình bày tự thỏa thuận, nợ chung anh H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Anh Võ Danh H khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với Chị Phạm Thị Thùy Tr hiện đang trú tại: khu phố B, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Tr đầy đủ, tuy nhiên chị Tr vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ

luật Tố tụng dân sự, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét Chị Phạm Thị Thùy Tr là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, do đó Tòa án không thu thập được lời khai của Chị Phạm Thị Thùy Tr và không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh H và chị Tr tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2008 tại UBND phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào Điều 9 và Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo xác minh tại địa phương, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị Tr có xảy ra hay không thì địa phương không nắm được vì anh H, chị Tr không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Tr đến Tòa để làm việc, dự phiên họp về tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hai anh chị có điều kiện gặp gỡ thỏa thuận, đoàn tụ nhưng chị Tr không đến. Điều này chứng tỏ anh H và chị Tr không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị Tr là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị Tr.

[3] **Về con chung:** Anh H và chị Tr có 02 con chung là cháu Võ Quỳnh A, sinh ngày 30/04/2009 và Võ Danh H, sinh ngày 01/03/2011. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, tạm thời anh H không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr không đến Tòa án làm việc cũng không có bản tường trình về yêu cầu giải quyết con chung. Đồng thời, cháu Quỳnh Anh và cháu Danh Huy đều có nguyện vọng ở với anh H. Do đó, giao 02 con chung cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Theo anh H trình bày tài sản chung: Tự thỏa thuận, nợ chung không có. Tuy nhiên, do chị Tr vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai nên không có cơ sở để xem xét giải quyết. Do vậy, cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

[5] **Về án phí:** Anh Võ Danh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 9 và Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của nguyên đơn Anh Võ Danh H. Anh Võ Danh H được ly hôn với Chị Phạm Thị Thùy Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Quỳnh A, sinh ngày 30/04/2009 và Võ Danh H, sinh ngày 01/03/2011 cho Anh Võ Danh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của Chị Phạm Thị Thùy Tr.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết

3. Về án phí: Anh Võ Danh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo phiếu thu số 0000984 ngày 22/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Anh H đã nộp xong án phí.

Anh Võ Danh H và Chị Phạm Thị Thùy Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Thi hành án DS thành phố Biên Hòa;
- UBND phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa,
- T. Đồng Nai (số ĐKKH 165, ngày 17/4/2006);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nguyệt

